HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC KINH TẾ KỸ THUẬT

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, nhằm phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác kinh tế kỹ thuật giữa hai nước, ký kết Hiệp định này với những nội dung sau :

Điều 1

Căn cứ theo nhu cầu phát triển kinh tế quốc dân của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa cung cấp cho Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoản viện trợ không hoàn lại 50 triệu Nhân dân tệ.

Điều 2

Khoản viện trợ nói trên được sử dụng để xây dựng Cung hữu nghị Việt - Trung ở Hà Nội.

Điều 3

Quy định chi tiết về tài chính để thực hiện Hiệp định này sẽ do Bộ Tài chính Việt Nam và Ngân hàng Trung Quốc bàn bạc riêng.

Điều 4

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký, và chấm dứt hiệu lực vào ngày hai bên thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được quy định trong Hiệp định này.

Hiệp định này làm tại Bắc Kinh ngày 16 tháng 10 năm 2003 thành hai bản, mỗi Bên giữ một bản, mỗi bản đều viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung. Cả hai văn bản đều có giá trị ngang nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA
Trương Văn Đoan Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu Tư	Lưu Hiểu Kỳ Thứ trưởng Bộ Thương mại.

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府经济技术合作协定

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府，为进一步发展两国友好关系和经济技术合作，签订本协定，条文如下：

第一条

根据越南社会主义共和国政府发展国民经济的需要，中华人民共和国政府向越南社会主义共和国政府提供五千万元人民币无偿援助。

第二条

上述援款用于在越南河内兴建越中友谊宫项目。

第三条

有关实施本协定的帐务处理细则，由越南财政部和中国银行另行商定。

第四条

本协定自签字之日起生效，有效期至双方履行完毕本协定规定的一切义务之日止。

本协定于二 OO 三年十月十六日在北京签订，共两份，双方各执一份，每份都用越文、中文写成，两种文本同等作准。

越南社会主义共和国政府
代　　表

中华人民共和国政府
代　　表